

DƯƠNG CHÂN

*Mặt chược.
Mà trước*



và Ma được

Mạt chước, ma tước và ma được

Đường Chân



mặt chược, ma trước và ma được

Dưỡng Chân

Bìa: *M.C.P*

Nguồn: *Thư Viện Tiểu Lùn*

mạt chược, ma tước và ma dược

DƯỠNG CHÂN

VIỆT BÁO
Xuân Nhâm Thìn 2012

Lạc Thú Trong Đời

Nếu có một trận đấu quốc tế về môn “mạt chược”, Việt Nam là vô địch! Nhớ lại năm xưa, mấy ai còn nhớ mình đã mừng Xuân Ất Mão 1975 như thế nào? Nếu hồi tưởng thì Nguyên đán năm đó là cái Tết vui bất thường. Vì sau đấy mà một chuỗi dài tai biến....

Hình như nước ta có cái nghiệp gì đó với các năm Mão và Thìn, còn đáng chú ý hơn kỳ vọng “Thân Dậu niên lai kiến thái bình” như lời sấm Trạng Trình.

Trong hoàn cảnh ấy, chỉ bằng nói qua chuyện khác, về một cái thú “không giống ai” của người Việt mình. Cái thú chơi “mạt chược”.

Người viết bài này còn nhớ canh mạt chược sau cùng tại tư gia ở Sài Gòn, khi bộ đội đã nườm nượp ngoài phố. Cùng ký giả Lô Răng là nhà văn Phan Lạc Phúc và danh ca Anh Ngọc, chúng tôi có trận đánh để chia tay, không biết mai này rồi sẽ ra sao. Ất Mão đấy. Phan Lạc Phúc là người ôn hòa nhã nhặn ngoài đời, mà vào bàn mạt chược thì đánh rất ác, chả khác gì Tây Độc Duy Trác. Còn Anh Ngọc thì luôn luôn phong lưu mã thượng, kể cả khi đánh bài, chỉ trừ khi gặt vợ.....

Quả là không giống ai...

Dưỡng Chân này học mạt chược từ thân phụ. Ông cụ lại thụ giáo cái thú tao nhã ấy từ một ông thầy... Tây. Đây là một viên kỹ sư từ trường Polytechnique nổi tiếng của Pháp, đã từng tham gia kháng chiến trong lực lượng ủng hộ Tướng de Gaulle tại Đông Dương, đến độ tìm đường bỏ từ Hà Nội qua Vân Nam móc nối với các lực lượng chống Nhật! Phải chăng ông Tây đó học mạt chược từ bên Tàu, giữa những tai biến của thời sự sáu bảy chục năm về trước?

Chúng ta đều biết mạt chược là thú chơi cờ - trước khi thành cờ bạc - do người Hoa phát minh ra. Họ gọi đó là “ma tước” - xoa chim sẻ - hay “ma tướng” nếu nói theo Quan thoại. Có chuyện xoa chim vì cây “nhất sách” vẽ hình con chim.

Nhiều người đoán môn giải trí này xuất hiện vào cuối thế kỷ 19, có khi từ loại bài “mã điều” hay “diệp tử” với từng lá bài mỏng, trước khi khắc thành từng quân bài vuông bằng ngà, bằng sừng hay bằng nhựa như chúng ta biết sau này.

Chi tiết đáng nhớ là khi trò chơi xuất hiện bên Tàu thì cũng là lúc thực dân Pháp tấn công nước ta! Chi tiết ly kỳ khác là khi “mạt chược” được Hoa Kỳ nhắc đến lần đầu, vào năm 1895, thì đấy là lúc quan Đình nguyên Phan Đình Phùng phát cờ Cần Vương chống Pháp! Cuốn “Rules of Mah-Jongg” – “hồng thư” đầu tiên dạy dân Mỹ chơi mạt chược - là do ông Joseph Park Babcock xuất bản năm 1920. Hội mạt chược đầu tiên được lập ra tại Mỹ là vào năm 1937...

Nếu tìm hiểu, mình có thể biết rằng mạt chược đã qua Nhật, qua Anh qua Mỹ,

đã phát triển tại Đông Nam Á. Thế giới có nhiều hiệp hội mạt chược, hàng năm tổ chức tranh giải quốc tế ở nhiều nơi. Nhưng mình lại không biết là dân ta bắt đầu chơi mạt chược từ lúc nào! Chỉ có thể đoán rằng đây là thú tiêu khiển của thành phần thị dân khá giả ở thành phố, tập trung tại miền Bắc và miền Trung.

Và sau đó mạt chược Bắc kỳ đã di cư vào Nam từ Genève 1954. Rồi cùng dân chơi miền Trung phát triển cái thú tiêu khiển này trong Nam từ năm 1954 đến 1975 - thì mới vượt biên.

Trong khi ấy, môn mạt chược bị cấm tại Hoa lục từ năm 1949. Đã là cờ bạc, lại có xuất xứ phong kiến, thì quả là thiếu đạo đức cách mạng. Cũng vì thế mà môn chơi này, hay cả thú hát ả đào và nhiều chuyện khác, cũng thành quốc cấm ở miền Bắc nước ta.

Rồi khi cả nước được thống nhất vào một năm Thìn, 1976, mặt chược tiêu vong luôn.

Thản hoặc nếu còn thì được nhét... “sourdine” cho khỏi gây ồn ào với tiếng xoa để bị phường khóm phát hiện. Tại Sài Gòn, người ghiền mặt chược phải hăm thanh bằng cách nhét quân bài nhựa vào ống nước plastic trong veo. Nhiều kẻ vất vả lắm, khi cả nước đang được cải tạo để tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa.

Trong trại tù cải tạo, anh em có người lấy gỗ đẽo thành quân bài... cho đỡ nhớ. Chơi làm sao và vui thú gì trong cảnh tù đầy kham khổ ấy?

Nhưng khi mặt chược tiêu vong ở trong nước thì nó lại lưu vong ra ngoài. Nó hồi sinh khá chậm nhờ đoàn người

ty nạn đầu tiên quăng bị xuống đất làm lại cuộc đời nơi xứ lạ. Dần dà rồi thú chơi mạt chược mới tái xuất giang hồ khi thế hệ ty nạn đầu tiên đã tạm an cư lạc nghiệp.

Một số rất nhỏ còn giữ lại được cỗ bài nguyên thủy, nay có thể coi là đồ cổ ít ai xài; ngày xưa ở nhà, người sành điệu chỉ chơi loại bài này, bằng nhựa đặc màu trắng, do thợ Tàu tại Chợ Lớn khắc khảm với nghệ thuật tinh xảo hơn hẳn các cỗ bài xanh rì như miếng bánh da heo được chế tạo tại Hương Cảng. Ngày nay những cỗ bài quý báu ấy chỉ còn là kỷ niệm. Vì tại hải ngoại, dân ta đã cải tiến nghệ thuật với rất nhiều bộ khung mới.

Từ nguyên thủy, mạt chược là thú chơi cờ giữa bốn người, họa hoàn hảo

mới là ba người, năm người hay sáu người.

Từ nguyên thủy, cả cỗ bài thường có 136 quân.

Chủ lực thì có 108 quân chia làm ba màu, ba loại, ba hàng, gọi là “văn”, “sách”, “vạn” - dân ta dùng chữ của “tổ tôm” hay “bất” để gọi vạn, chứ người Tàu gọi hơi khác.

Trong ba màu đó, mỗi màu có bốn quân theo thứ tự từ một đến chín, gọi theo Hán Việt từ “nhất đến cửu”, vị chi là 36 nhân ba. Ngoài ra thì có 28 cây “tài phao” gồm có bốn hướng Đông, Nam, Tây, Bắc - theo thứ tự đó - và ba cây “tam nguyên” là Hồng Trung, Phát Tài, Bạch Bản, mỗi loại có bốn cây.

À há! Nhị thập bát tú (28) cùng một trăm lẻ tám (108) hào kiệt như trong truyện Thủy Hử vậy!

Nghệ thuật giao đấu là trong 13 cây bài trên tay thì lấy vào một cây thế nào để sớm được 14 quân bài tròn. Chưa thành thì phải đánh ra một cây, sao cho người khác ăn không nổi. Thành công thì “ù”, là phải có bốn “phu” và đôi “mắt”. Mỗi phu mà có ba quân giống nhau với đôi mắt thì gọi là “tui tui” hay đôi đôi, thí dụ như với ba cây ngũ sách, ba cây đông, ba cây cữu văn, ba cây nhất vạn và đôi mắt hai cây tứ văn. Phu bài cũng có thể nối theo thứ tự gọi là “phình” gồm những suốt hay “suite”, như “tam tứ ngũ văn”, “thất bát cửu vạn”... Còn đôi “mắt là” một cặp giống nhau, như hai cây “phát xôi”, hay hai cây “tứ sách”...

Được vậy thì gọi là “ù”. Tưởng rằng đã ù mà lại tính sai thì gọi là “ù báo!” và thay vì được tiền thì phải đền tiền. Chuyện nhập môn ấy, độc giả đã mê mạt chược thì coi là nhàm - xin lỗi vậy. Người chưa biết thì chỉ thấy nhức mắt!

Người Trung Hoa cũng nghĩ ra cách tính thêm điểm bằng hai bộ “hoa”, là loại quân bài không giúp gì cho hy vọng thành bài như vừa nói nhưng cho bài ù được thêm điểm. Họ đặt tên hoa như “tứ quý” là bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông hay “tứ bình” Mai Lan Cúc Trúc, cứ theo thứ tự đó từ một bốn của vị trí từng người mà thêm một điểm khi ù.

Vì vậy, cỗ bài nguyên thủy - và cách chơi phổ biến nhất tại Trung Hoa, Nhật Bản, Hoa Kỳ và khá nhiều nước khác - gồm có $28+108+8$ là 144 quân bài. Khi chơi thì xếp thành bốn tụ, mỗi tụ 36 cây

là bốn cặp 18, như bốn khung thành trên một cái bàn vuông...



Rất gái Thượng Hải, hay là chuyện
nhất hoàng canh (chùng) tứ hậu?

Không biết là tự bao giờ, có thể từ đầu thế kỷ 20 khi mặt chược vào đến nước ta, người Việt mình đã... “vườn cũ thêm hoa”.

Đó là bày thêm hai bộ hoa nữa để tăng khả năng tính điểm ù cho cao hơn. Vì vậy, cỗ bài có thêm hai bộ hoa. Thông thường là hai bộ “hoàng” hay “hậu”. Nhiều cỗ tinh vi và nghệ thuật hơn thì có bộ “tứ bảo” là bốn quân có hình “cầm-kỳ-thi-họa”, hoặc “ngư-tiêu-canh-độc”. Hình cây đàn, bàn cờ, cuốn thơ hay bức tranh, hoặc hình người đi câu, đốn củi, cày ruộng và đọc sách, được chạm trổ rất đẹp theo lối tranh cổ.

Nhưng ảo diệu hơn thế là những cây “khung”, loại quân bài có đặc tính là thay cho nhiều quân bài khác.

Trước hết là bộ khung chữ xanh, có bốn cây đọc theo thứ tự là “Tổng, Thùng, Soọc, Màn”.

Cây “Tổng” là cao quý nhất trong cỗ bài vì có thể thay cho gần ấy quân

tài phao của bốn hướng Đông Nam Tây Bắc, hay “tam nguyên” là Trung, Phát và Bạch, và ba màu chính của cỗ bài là Văn, Sách hay Vạn. Còn ba cây Thùng, Soọc và Mạn, thì mỗi cây chỉ thay được cho một hàng, Thùng hay “đồng” thay cho hàng Văn, Soọc hay “sách” thay cho hàng Sách, và Mạn, là “vạn” thay cho hàng “vạn”.

Kế đó là bộ khung viết chữ đỏ, nên gọi là khung đỏ” gồm có Hoa, Hỷ, Nguyên, Hợp.

Hoa là cây Đại hoa, ai bốc được cũng hạ xuống để được thêm hai điểm dù ngồi bất cứ cửa nào. Cây Hỷ thì thay cho bốn mùa, cây Nguyên thay cho Trung, Phát hay Bạch. Và cây Hợp thay cho cả ba hàng văn sách vạn.... về giá trị biến hóa thì chỉ thua cây Tổng.

Nhờ có thêm khung, người bốc được quân bài có thêm xác suất thành bài. Nếu không giữ khung trong bài để dễ ù thì ta có thể hạ xuống, ngã ra trước mặt, thì được tính thêm điểm, nếu ù, điểm cao hay thấp là tùy chỗ ngồi và hạ trước hay sau.

Cần nhắc việc giữ hay không là cả một nghệ thuật!

Vì lối cải tiến đó của Việt Nam, cỗ bài nguyên thủy 144 cây thông dụng nhất lại trở thành đạo quân 160 tinh hoa thiên địa. Đó là loại bài “có một bộ khung” rất đặc biệt của Việt Nam thời xưa.

Thời sau, khi đã lưu vong, dân chơi mạt chược học được phép “yêu cuồng sống vội” của xứ lạ mà bầy thêm một bộ khung thứ hai, khác với bộ trước ở đường viền. Phép tính “combination”

gia tăng gấp bội và giá trị cũng thế, nếu người ta hạ khung để tính điểm.

Thế rồi, thừa thắng xông lên, dân chơi còn gia tăng độ sát phạt với ba bộ khung, thậm chí “ba bộ khung rưỡi” với cây “nhị khẩu” có thể thay cả tam nguyên lẫn tứ hướng....

Ngày nay, không còn mấy ai đánh bài một bộ khung như Sài Gòn thời xưa, bài ba bộ khung trở thành phổ biến hơn cả, phổ biến đến độ Hong Kong sản xuất riêng những cỗ bài như vậy cho người Việt.

Ngồi vào bàn mạt chược thời nay, Dưỡng Chân này thấy hoa mắt choáng đầu vì đầy khung xanh đỏ! Chưa biết tính sao thì nhà kia đã ngã ra ù! “Mùn cun” sáu phán là dễ, chú “đúp mùn” hay “tríp mùn”, 12 hay 18 phán, mới đáng

mặt anh hào..... Chuyện vừa dựng bài lên mà “thiên ừ” hay “địa ừ” ngày xưa có khi là hãn hữu, vài năm mới được một lần, ngày nay đã là thường tình trong một “tây”.

Người ngoại quốc mà chơi mặt chược với dân ta theo kiểu hiện đại này thì họ chỉ còn biết khóc, vì chưa kịp hiểu gì đã rách túi, sạch mất một “ca vờ”...

Nhìn lại tiến trình phát triển và biến hóa của môn mặt chược, chúng ta để ý trước hết đến ngôn ngữ. Dân chơi mặt chược dùng cả tiếng Ta, tiếng Tàu và... tiếng Tây!

“Coong xường phá” là phiên âm từ “giang thượng hoa”, hoa bốc trên sông, nói theo tiếng Tàu. Một “cave” hay “war chess” là vốn liếng ban đầu của mọi người, từ vài chục đến vài trăm đồng. Bị

sạch vốn thì gọi là “décavé” hay “đề ca vếch”, là gốc tiếng Tây! Khi mình ù mà toàn do bốc lấy chứ không ăn quân bài nào của người khác thì gọi là “bất cầu nhân” - bất cầu nhân - lại một tiếng Tầu. Bài toàn cầu nhân, vì nhờ ăn của thiên hạ từ đầu đến cuối thì gọi là “tú tu ve”, “tout ouvert”! Nếu ù bằng 14 cây bài có bảy cặp thì gọi là “pe pe”, từ chữ “paire” của Tây!



Giải Mạt Chược Âu Châu đầu tiên,
tổ chức tại Hòa Lan năm 2005.

Nhiều lắm, những chữ nghĩa kỳ quái như vậy! Dân ta đã Việt hóa một thú tiêu khiển gốc Tàu, mà Việt hóa qua kiểu ăn nói rất Tây, và biết đâu chừng rất Mỹ sau này!

Chúng ta tiếp nhận và cải tiến tinh hoa của thiên hạ, để mà chơi, mà nói! Có lẽ quý vị sành điệu nên viết ra cuốn sách về ngôn ngữ hay thuật ngữ mặt chược, một luận án tiến sĩ về ngữ học đấy. Nếu lại châm thêm những giai thoại hay phép chơi chữ trong mặt chược thì mình thấy ra một khía cạnh xã hội học khác.

Một thí dụ rất... dâm là cách nhiều người gọi quân bài “hỷ” - trên cười dưới cười! Từ chữ ấy mà nghĩ đến quân bài mới được gọi là “nhị khẩu”, hai miệng, có lẽ phải bưng Sigmund Freud vào sòng

nhờ ông cụ làm cho một màn tâm phân học! Bài toàn phu dọc gọi là “phình” thì dẫn tới chuyện “già rồi, làm sao mà bà đòi phình?” “Xuyên kín phình” là một cách ù gọi nhớ Hồ Xuân Hương.

Mà nào chỉ có ngôn ngữ.

Cách đánh bài với những bộ khung mới khiến khách chơi bài có sự may rủi cao hơn và phải tính toán rất nhanh, hơn hẳn các cụ còn đánh bài với một bộ khung như ở nhà. Và vượt khỏi phản ứng lơ ngơ của người Tàu người Mỹ người Nhật, những người còn đánh loại bài không khung chỉ có 144 quân vào thời nguyên thủy!

Người Tàu phát minh ra mạt chược như kẻ bày ra pháo bông cho vui ngày Tết. Dân ta cải tiến thú vui đó thành hỏa tiễn bắn lên cung quế.

Ngày xưa, khi có dịp trả lại ơn thầy Tây cho thân phụ, người viết đã cất công dạy bằng hữu người Pháp môn mạt chược. Họ chạy dài và vái lại một cái:

- Hèn gì dân Việt Nam quá giỏi về điện toán.

Một thế hệ sau, mạt chược kiểu Việt Nam đã lên đến cỏi xuất thần nhập hóa và trở thành ma dược.

Nhưng điện toán Việt Nam đâu?

Dưỡng Chân

